

# THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

## TẬP 106

Các vị đồng học xin chào mọi người.

Ở trên bàn có để hai câu hỏi, đại khái là người ta đã fax đến đây. Một vị từ Hawaii đã gửi câu hỏi đến, ông có hai vấn đề. Vấn đề thứ nhất ông hỏi về tam quy y. Ở trong tam quy y có nói “Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh”, chữ chúng sanh này là chỉ chúng sanh pháp giới. Hết thấy chúng sanh tận hư không khắp pháp giới đều bao gồm trong đó. Câu sau cùng là “Thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại” cũng như vậy. “Thống lý đại chúng” ở đây nghĩa hẹp là chỉ Tăng đoàn, còn nghĩa rộng là chỉ hết thấy chúng sanh trong pháp giới. Câu sau cùng “Hòa nam Thánh chúng” thì ông không hiểu, “hòa nam” là lễ kính, “Thánh chúng” là chỉ đệ tử Phật, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đối với tất cả những Thánh chúng này chúng ta chí kính đối với họ. “Hòa Nam Thánh chúng” chính là ý nghĩa như vậy, là thể hiện chí kính đối với hết thấy Thánh chúng. Ông nói có đồng tu đến thăm Tịnh Tông Học Hội, mang theo một số kinh sách, đĩa VCD của các cư sĩ và Pháp sư của các đoàn thể khác, họ để lại ở học hội, ông hỏi phải xử lý như thế nào? Những thứ này chủ yếu là phải xem nội dung của nó, nếu không nói vấn đề gì bài xích Tịnh Độ thì đều có thể lưu thông. Nếu bài xích Tịnh Độ, đề xướng những pháp môn tu học khác, e là sẽ ảnh hưởng nhiều loạn đến sự tu trì của các đồng tu thì chúng ta có thể không tiếp nhận. Còn nếu đã tiếp nhận rồi thì hãy gửi tặng đến những đạo tràng tương ứng, ví dụ liên quan đến Thiên tông thì hãy tìm những đạo tràng Thiên tông mà tặng cho đạo tràng của họ, Mật tông thì tặng cho đạo tràng Mật Tông, xử lý như vậy là tốt nhất, việc giải hành nhất định phải tương ứng.

Còn có vị này tên là Huệ Diễm, ông là đồng tu đến từ Học Phật Xã Kansas-Mỹ, đang cùng nhau nghiên cứu Di Đà Yếu Giải, gặp phải vài vấn đề. Ông hỏi: “Thưa Sư phụ, trong băng ghi âm Di Đà Yếu Giải có nói đến ở thế giới Tây Phương Cực Lạc một ngày là một kiếp ở thế giới này của chúng ta, không biết tin tức này là từ đâu?”. Việc

này, độ dài ngắn của thời kiếp, chúng ta hiểu được chân tướng của nó, đây là hiện tượng được sinh ra trên khái niệm, không phải là thực tại. Một kiếp có thể thu gọn thành một sát-na, một sát-na có thể chuyển thành vô lượng kiếp, cho nên “niệm kiếp viên dung”. Hiểu được vấn đề này thì đối với sự sai biệt về độ dài ngắn của thời gian sẽ không có vấn đề gì lớn nữa. Vậy ở trong kinh nói “*sinh vào biên địa nghi thành 500 năm thì mới có thể hoa khai kiến Phật*”, việc này chúng ta cần phải chú ý. Cách nói 500 năm này, rốt cuộc là theo cách tính ở Tây Phương Cực Lạc hay là theo cách tính của chúng ta? Chúng ta biết ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ngày tháng năm, đây là trong kinh đã nói, chúng ta phải nên hiểu đạo lý này. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc bởi vì hết thảy chúng sanh không có vọng tưởng phân biệt chấp trước nên cũng không có ngày giờ tháng năm. Vậy thì nói 500 năm chính là nói ở chỗ chúng ta, là cách nói 500 năm ở thế gian chúng ta, không phải là ở thế Giới Cực Lạc, ở thế Giới Cực Lạc thì không có ngày tháng năm.

Vấn đề thứ hai ông nói: “*Sư phụ đã từng nói đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật chỉ cần 3-4 kiếp thì có thể thành tựu. Bởi vì thế giới Cực Lạc đến nay cũng mới có 10 kiếp. Nhưng “chư thượng Thiên Nhân câu hội nhất xứ”, Sư phụ nói đây là biểu thị Đẳng Giác Bồ-tát siêu vượt hơn một nửa trong số đó, nên có lẽ 3-4 kiếp thì có thể đã trở thành Đẳng Giác Bồ-tát. Ở trong kinh Thế Tôn đã nêu ra với chúng ta là 10 kiếp, vậy thì con số 10 kiếp này có phải là chỉ thời gian ở thế giới này của chúng ta. Theo như căn cứ vào cách giải thích này thì thế giới Cực Lạc đối với chúng sanh ở đó mà nói thì thế giới Cực Lạc mới thành lập được 10 ngày mà thôi. Căn cứ theo cách nói của Sư phụ thì đến nơi đó chỉ có ba bốn ngày thì đã có thể trở thành Đẳng Giác Bồ-tát, mà cũng vừa là công phu tu chứng của bản thân, không biết cách suy luận như vậy có hợp lý hay không ạ?”. Những suy luận này đều là vọng tưởng, đều là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu chúng ta có thể xả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì có thể tương ưng với thế giới Cực Lạc, việc này vô cùng vô cùng quan trọng. Mười kiếp, chúng ta nghĩ nơi đó Đẳng Giác Bồ-tát vượt hơn*

một nửa về số lượng, là từ chỗ này mà quan sát, có lẽ là có cái hiện tượng như vậy. Đây là nói rõ thành Phật ở thế giới khác thì phải trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp, đến thế giới Cực Lạc thì thời gian rút ngắn lại vô cùng nhiều, việc này đem lại cho chúng ta sự khích lệ rất lớn. Nhưng sự thật này quyết không phải là vọng ngôn, cho nên ngay cả Bồ-tát Văn Thù, Phổ Hiền ở Thế giới Hoa Tạng đều cầu nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thế nên chúng tôi nghĩ chắc chắn là có đạo lý này.

Ngoài ra ông còn có hai vấn đề khác, ông nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, khoa phán phẩm thứ nhất nói Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ-tát xuất gia, nhưng con còn nhớ Sư phụ đã từng nói qua trong Kinh Địa Tạng là Tứ Đại Danh Sơn chỉ có 4 vị Bồ-tát. Trong đó Địa Tạng Bồ-tát là Bồ-tát xuất gia, còn những vị Bồ-tát khác như Văn Thù, Phổ Hiền, Bồ-tát Quan Âm đều là Bồ-tát tại gia. Văn Thù, Phổ Hiền có tại gia, có xuất gia. Địa Tạng Bồ-tát cũng có tại gia cũng có xuất gia, không phải nói Địa Tạng Bồ-tát đều là xuất gia mà không có tại gia, vậy thì sẽ nói không được thông rồi. Ở tại nơi nào hiện thân tướng nào đây là việc mà phàm phu chúng ta sở dĩ không thể thành Phật, sở dĩ không thể khai ngộ chính là do vọng tưởng phân biệt chấp trước, chúng ta vẫn là không thể đột phá. Trong đại kinh thường nói với chúng ta chư Phật Bồ-tát không có thân tướng, tùy loại hóa thân. Bạn nói xem Quan Âm Bồ-tát là tướng tại gia hay là tướng xuất gia? Ngài có thể hiện tướng tại gia, đáng dùng tướng tỳ-kheo để độ thì liền hiện tướng tỳ-kheo, đây là việc có trong 32 ứng thân, Ngài hiện tướng tỳ-kheo. Nếu chúng ta hỏi Quan Âm Bồ-tát là xuất gia hay là tại gia? Các vị hãy đọc thuộc 32 ứng hóa thân thì sẽ hiểu. Chư Phật Bồ-tát quyết định là không có một thân tướng nhất định, cho nên các Ngài có thể tùy loại mà hóa thân. Nếu bạn chấp trước kiên cố đến như vậy thì tương lai bạn nhất định không thể tùy loại hóa thân rồi.

Câu hỏi thứ hai là nói hết thấy pháp đều là “nhân duyên sở sanh, đương thể giai không, liễu bất khả đắc”, là hư vọng, vậy thì thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là pháp nhân duyên sở sanh, vậy cũng là hư vọng có phải không ạ? Tuy nhiên Thế Tôn ở trong kinh Vô Lượng Thọ, Ngài lại nói thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật có, vậy việc

này phải giải thích như thế nào ạ? Tôi muốn hỏi bạn, thế giới hiện nay của chúng ta là chân thật, hay là hư vọng? Nếu bạn nói là hư vọng thì hết thảy đều là hư vọng. Nếu bạn nói là chân thật có, vậy thì hết thảy cũng đều chân thật có. Nhà Phật nói hư vọng và chân thật là có một cái ý nghĩa riêng của nó, đó chính là rất dễ dàng biến hóa, đây là hư vọng. Thế giới này của chúng ta, bất luận là động vật sanh lão bệnh tử, thực vật sanh trụ dị diệt, khoáng vật thành trụ hoại không, sát-na sát-na bất trụ, đây là hư vọng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chân thật, vì sao là chân thật? Vì tâm chân thật, còn cảnh giới, việc này ở trong kinh đã nói rất nhiều, “tướng tùy tâm chuyển”, nếu bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì cảnh giới này chính là chân thật. Tâm của bạn không có sanh diệt thì tướng liền không có sanh diệt, tâm có sanh diệt thì tướng liền có sanh diệt. Tướng là do tâm biến hiện ra, bạn phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn sẽ có thể đích thân chứng được cảnh giới bất khả tư nghì mà Phật đã nói. Nếu bạn không xả vọng tưởng phân biệt chấp trước thì bạn vĩnh viễn làm lạc trong Phật học mà thôi. Bạn không phải là học Phật, bạn là Phật học, Phật học thì vẫn phải đọa lạc đạo luân hồi, vẫn không thể giải quyết vấn đề.

Hôm nay vẫn còn một chút thời gian, tôi ở nơi này báo cáo với các vị một sự việc. Hôm qua tôi nghe cư sĩ Trần đã đem đến đây một cuộn video của cư sĩ Tề ở Đông Thiên Mục Sơn. Tôi đã xem qua, trong đó bà kể một chuyện cảm ứng của chính bà, bà đã kể năm câu chuyện cảm ứng. Chuyện cảm ứng thứ nhất, là cháu của bà mới sinh ra được vài ngày thì đã bị bệnh hoại huyết mà chết, thi thể được bảo quản trong nhà xác. Con của bà đã đem sự việc này báo cho bà biết, bà nghe xong rất đau lòng. Bà nói bà học Phật mà cháu của bà mới sinh ra đời liền chết, bà học Phật, khuyên người học Phật thì người ta còn có thể tin tưởng được sao? Bà vô cùng đau xót khẩn cầu Quan Thế Âm Bồ-tát, cầu Quan Âm Bồ-tát giúp đỡ. Qua ngày hôm sau, cháu của bà trong nhà xác đã sống trở lại, đôi mắt mở ra, ở nơi đó khóc lên, tay chân bắt đầu động đậy, đây là kỳ tích thứ nhất mà bà học Phật. Sự việc này làm tôi nhớ lại vào thời kỳ kháng chiến, chúng tôi

là học sinh lưu vong sống trong trường, đều rời xa gia đình, không có ai chăm sóc, thầy cô cũng giống như cha mẹ vậy, thầy cô đã chăm sóc chúng tôi. Vào lúc đó chúng tôi có một người bạn học đã bị bệnh nặng mà chết, thi thể cũng được đưa vào nhà xác. Sư mẫu của chúng tôi là phu nhân của thầy Chu Bang Đạo. Lúc đó bà chưa học Phật, bà biết được sự việc này, liền đến đó xem thử, bà nói việc này không thể được, người này nhất định không thể chết, vì sao vậy? Người Trung Quốc đại lục nói là “lưỡng phòng đơn truyền” (con trai độc nhất của dòng họ), nếu người này mà chết đi thì dòng họ của người này sẽ không có người tế tự nữa. Cho nên bà đã đi đến trước miếu Quan Đế mà cầu nguyện, nguyện giảm đi tuổi thọ của mình, nhất định không để người học trò này chết được. Đó là lời nguyện cầu chân thành và khẩn thiết, bà đau xót rơi lệ, người học trò đó đã sống lại. Sau khi sống lại, người ta đến hỏi cậu học trò đó, nói với cậu học trò là cậu đã chết rồi cậu có biết không? Cậu ấy nói cậu cũng không biết, cậu chỉ cảm thấy mình bị nhốt trong một căn phòng tối, không có một chút ánh sáng nào, nhưng cậu có nghe thấy tiếng của sư mẫu gọi cậu, gọi tên của cậu, cậu có nghe âm thanh này, sau đó cậu thấy được một chút ánh sáng và cậu đã đi theo ánh sáng này mà đi ra thì liền sống dậy. Lòng thành tác linh, tình trạng của hai sự việc này rất giống nhau, cho nên nói người chết đi rồi cũng có thể khiến họ sống lại được, Phật Pháp là không thể nghĩ bàn.

Sự việc thứ hai là quỷ nhập thân, lần trước bà đến thăm, chúng tôi có nói với bà về việc ở Niệm Phật đường của Cư Sĩ Lâm có cư sĩ Đỗ Mỹ Toàn bị quỷ nhập thân. Con quỷ đó là oan gia trái chủ của lão Lâm trưởng, cư sĩ Trần Quang Biệt. Chúng tôi đã đem câu chuyện này nói cho bà nghe. Chẳng bao lâu sau, đứa con trai thứ ba của bà, đứa con trai út đã xảy ra vấn đề. Chồng của bà đã đến tìm bà, ông nói bà là người học Phật, vậy bà hãy xem đi, con trai của bà cũng bị bệnh thần kinh rồi. Bà liền trở về xem rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, đứa con trai út vừa nhìn thấy bà liền nắm lấy tay bà, bảo bà là con gái của nó, thế là chồng của bà đã đánh đứa trẻ này hai bạt tai, anh trai của nó cũng đánh nó. Cư sĩ Tề liền nói mọi người đừng đánh, hãy bình tĩnh

đã, bà tỉ mỉ quan sát, bà nghe cái âm thanh nó nói không phải là đứa con của mình. Bà liền hỏi con quỷ nhập vào thân này rốt cuộc là quỷ hay là thần? Nó liền nói tôi là quỷ, bà liền hỏi nó là ai? Quỷ liền nói ta là cha của con đây, cư sĩ Tề tỉ mỉ lắng nghe giọng nói này quả thật là có chút giống. Kết quả là muốn chứng thực hơn, bà nói: “Nếu ông quả là cha của tôi thì anh cả của tôi tên gọi ở nhà là gì?”. Ông liền nói ra, quả nhiên không sai. Bà nói tên ở nhà của anh trai cả không ai biết, cho nên chứng thực đúng là cha của bà đã đến nhập thân. Sau đó liền hỏi ông, đã mất 20-30 năm rồi, hỏi về tình trạng của ông. Ông nói ông bị đọa ở địa ngục, nhờ có cô con gái hiếu thuận tu hành có chút thành tựu. Việc này chứng tỏ một người tu hành thì cả nhà được lợi ích, đều được phước. Ông nói: “Bởi vì con tu hành tốt nên cha được lợi ích mà ra khỏi địa ngục”. Hơn nữa, ông còn nói mẹ của bà cũng được ra rồi. Ông nói: “Con nhất định phải nói với mọi người, địa ngục thật sự là quá khổ, địa ngục là có thật không phải là giả.” Bà liền hỏi: “Vậy nguyên nhân gì mà cha bị đọa địa ngục?”. Ông nói lúc còn sống tâm hạnh của ông bất thiện, say xỉn bài bạc, làm mọi chuyện xấu, không chăm lo cho gia đình, khiến cho mẹ của bà phải ra ngoài xin ăn về nuôi gia đình. Những năm cuối đời tập khí không thay đổi, vẫn ngược đãi gia đình mình, vì nghiệp nhân này mà đọa địa ngục. Ông nói ở địa ngục tất cả những hình phạt ông đều đã thọ qua, khổ không thể tả hết được. Tôi yêu cầu bà ghi chép lại những câu chuyện này, chỉ ghi chép lại phần này là được rồi. Bà đã kể ra năm câu chuyện mà chính bản thân bà cảm ứng. Sau đó ông nói với bà là họ muốn đi đầu thai, là từ địa ngục lại được đến cõi người, ông đã đến cõi người để đầu thai. Việc này chứng tỏ lục đạo luân hồi là thật, cho nên hiện tại chồng của bà cũng học Phật rồi, cả nhà đều được độ, cả nhà đều học Phật. Bà nói việc học Phật hiện tại không có chướng ngại gì. Ngày trước chồng bà thường chướng ngại bà, hiện nay thì cả nhà đều học Phật rồi. Từ chỗ này chúng ta chân thực đạt được cái mà nhà Phật gọi là “tam chuyển pháp luân”, làm chứng chuyển. Những người này làm chứng minh cho chúng ta xem lục đạo luân hồi đích thực là có. Nếu chân thật tu trì tốt thì không những tự mình được độ, mà thân bằng quyến thuộc

đọa ở địa ngục cũng đều được độ. Trong nhà Phật thường hay nói “một người thành Phật, cứu tổ thăng thiên”, đây là người đại hiếu học Phật. Các vị hãy suy nghĩ xem, các vị tận hiếu đạo đối với cha mẹ như thế nào? Cha mẹ nếu bị đọa vào đường ác, vậy thì không có cách nào để cứu rỗi. Từ chỗ này chúng ta liền nghĩ chữ “hiếu” trong nhà Phật nói thì người thế gian không có cách nào để so bì. Thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là có, tuân theo giáo huấn của kinh điển, tu hành như lý như pháp thì nhất định được sanh Tịnh Độ. Chỗ này chúng ta phải xây dựng lòng tin kiên định không dòi dôi, phải chăm chỉ nỗ lực. Các vị xem, lần trước báo cáo của vị đồng tu từ chùa Bách Quốc Hưng Long về thiện thần của Bắc Triều Tiên, việc đó không phải là giả. Họ nói ở trên trời cũng không an toàn, dưới đất thì không thể trú, tỉ mỉ mà quan sát thì vẫn là thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt nhất. Họ có hơn 100 vị sơn thần, tập hợp lại cùng nhau niệm Phật tu Tịnh Độ, muốn tìm một vị Pháp sư để lãnh đạo họ, đây đều là làm chứng minh cho chúng ta xem, làm kiến chứng cho chúng ta. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ những năm cuối đời lượng công việc mỗi ngày đều rất nhiều, ông viết sách, nhưng khi vừa bỏ bút xuống thì ông liền đề khởi câu Phật hiệu. Mỗi ngày đều không dưới 30 ngàn câu. Khi niệm được nhiều, ông có thể niệm được hơn 100 ngàn câu, ông vãng sanh Tịnh Độ, thoạt tương hiếm có, đây là điển hình, là tấm gương tốt cho chúng ta. Bí quyết của việc cầu sanh Tịnh Độ không có gì khác, trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng: “*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, một phương hướng, một mục tiêu, trong 24 giờ không rời câu Phật hiệu. Tất cả trần duyên thầy đều buông xuống, đây đều là những việc không liên quan gì cả. Có được một ngày thì thật thà niệm Phật một ngày, gặp được cơ duyên có thể giúp đỡ người khác thì toàn tâm toàn lực mà đi giúp đỡ họ. Chân thật là phát Bồ-đề tâm, Bồ-đề tâm là tâm giác ngộ chân thật, chân thật giác ngộ thì không có một ai mà không niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Phạm là người niệm Phật mà không chăm chỉ thì đều là người chưa giác ngộ, đều vẫn mê hoặc điên đảo, vẫn cứ đọa trong thị phi nhân ngã, tham sân si mạn của thế gian này, ngày ngày làm những việc này. Những thứ này là nghiệp

luân hồi, đây là nhân của ác đạo. Chúng ta may mắn, chúng ta chân thật có phước báo, được thân người, nghe được Phật pháp, chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy. Những sự thị hiện này là làm chứng minh cho chúng ta, thật không sai không khác với những gì Phật đã nói ở trong kinh, tăng trưởng lòng tin của chúng ta, tăng trưởng quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ của chúng ta, chúng ta đời này nhất định được độ. Hi vọng các đồng học của chúng ta cùng nhau khuyến khích, tự độ độ tha. Trong việc tự độ độ tha, nhất định phải biết tự độ là quan trọng nhất, không thể nói chúng ta chỉ lo giúp đỡ người khác mà lơ là việc niệm Phật vãng sanh của chính mình, vậy thì sai rồi. **Việc niệm Phật vãng sanh cần phải xếp ở hàng đầu**, thân thể chúng ta sống ở thế gian này cứ tùy duyên tùy phận, tận tâm tận lực, giúp đỡ xã hội, giúp đỡ chúng sanh. Phật dạy chúng ta tùy duyên chứ không phan duyên, gặp được thì nhất định phải làm, không gặp được thì không cần phải đi tìm.

\*\*\*\*\*

Các vị đồng học, xin mời xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 94:

*“Tham mạo u tài, khi vãng kỳ thương. Tạo tác ác ngữ, sàm hủy bình nhân.”* (Tham lam, xằng bậy đoạt tiền của, lừa dối bề trên. Nói lời ác độc, gièm chê, hủy báng người lành).

Trong phần tiểu chú đã nói rất rõ ràng, *“Đòi lấy chẳng chán là Tham. Tăm tối, chẳng biết hổ thẹn là Mạo. Tận trung phụng sự bề trên, giữ mình liêm khiết, đó là khí tiết to lớn của người làm bề tôi cho kẻ khác. Nay cũng vì nguyên do tham lam, xằng bậy chiếm đoạt mà lừa dối bề trên, tiết tháo của kẻ bề tôi còn đâu nữa! Dầu sẽ được phú quý nhất thời, phần nhiều là chẳng mấy chốc sẽ suy bại, con cháu chặt vật.”* Những sự việc này trong xã hội ngày nay, có thể nói là vô cùng phổ biến.



Hôm qua cư sĩ Tam Trọng Liêu đã đến thăm tôi, nói đến tình trạng của xã hội Đài Loan gần đây. Nói với tôi tạp chí Mộ Tây kỳ thứ 41 có nêu con số thống kê vào cuối thế kỷ 20, chủ yếu là nói về thanh thiếu niên phạm tội của nước Mỹ. Ông nói [Đài Loan] chỉ có hơn chứ không kém, từ câu nói này chúng ta liền lo ngại ngày tận thế đích thật là không còn xa nữa rồi. Gần đây ông ra sức ấn tống quyển Bách Quá Cách. Ông nói đã in được sáu trăm nghìn quyển rồi. Đài Loan có 21 triệu người, 600.000 quyển Bách Quá Cách có thể sản sinh được hiệu quả hay không thì cũng đành tận hết sức mình, còn lại thì nghe mệnh trời vậy. Tôi nói với ông, Lý lão sư vào buổi chiều trước ngày vãng sanh đã nói với các học trò, thế gian này đại loạn rồi, cho dù Phật Bồ-tát, thần tiên hạ phàm cũng không thể cứu nổi. Ngài nói chỉ duy nhất một con đường sinh lộ là lão thật niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Tôi hiện tại càng nghĩ càng thấy lời của Lý lão sư là thật, là chân thật. Lại nghĩ đến thông tin mà Pháp sư Minh Tục đã truyền đến cho chúng ta, Sơn thần của Bắc Triều Tiên cũng đã tiết lộ ra một số tin tức, trên trời không an toàn, dưới đất không thể ở, nghĩ tới nghĩ lui vẫn là Tây Phương Cực Lạc tốt nhất. Những tin tức này tuyệt đối không phải chuyện thường, theo tôi thấy thì đây là chư Phật Như Lai đại từ đại bi thị hiện. Phạm phu lục đạo, vốn dĩ phiền não rất nặng, chúng ta trong Bách pháp Minh Môn nhìn thấy thiện tâm sở chỉ có 11 cái, mà ác tâm sở có tới 26 cái, sức mạnh của ác tâm sở luôn luôn siêu vượt hơn thiện tâm sở. Cho nên cổ Thánh tiên Hiền không ai không xem trọng việc dạy học, đặc biệt là xem trọng việc dạy học cho trẻ nhỏ. Lý niệm thiện, hành vi thiện, nhất định phải được bồi dưỡng từ nhỏ.

Nền giáo dục của người xưa bắt đầu từ thai giáo, giáo dục cho trẻ nhỏ bắt đầu từ khi nào vậy? Từ khi người mẹ có thai là đã bắt đầu rồi. Mẹ dụng tâm khổ nhọc, mục đích là gì? Chúng ta hiện tại rất rõ ràng, mục đích là hy vọng xã hội tương hòa, chúng sanh chung sống hòa mục, đối đãi bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Con người dần dần tiếp nhận giáo dục Thánh Hiền, biết xả mình vì người thì trật tự xã hội mới có thể duy trì được mấy ngàn năm. Mỗi một thời đại, người lãnh đạo quốc gia, những nhân sĩ có tài trí trong xã hội,

không ai không xem trọng việc giáo dục, nên công tác giáo dục giống như con đê phòng tránh tai họa của dòng sông vậy, chỉ cần không cần thận một chút thì con đê này sẽ sụp đổ ngay, sẽ có nạn nước lũ mà không có cách nào cứu vãn.

Ngày nay trong thời đại này, thật không may khi chúng ta không xem trọng việc hộ đê này, không dụng tâm phòng ngừa. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục về mối quan hệ giữa người với người toàn bộ đều sụp đổ. Chúng ta mở Cẩm Ứng Thiên ra mà xem, cái thiện mà Cẩm Ứng Thiên nói, trong xã hội ngày nay sẽ rất khó nhìn thấy, còn cái ác nói trong Cẩm Ứng Thiên, trong xã hội hiện nay thì rất phổ biến. Hơn nữa còn lan ra với tốc độ rất nhanh, đang tăng trưởng. Phật nói với chúng ta “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, chánh báo là nhân tâm, là tư tưởng kiến giải hành vi tạo tác của đại chúng trong xã hội. Nếu hết thấy đều là bất thiện thì đó chính là “ngũ trược ác thế” mà Phật thường hay nói trong kinh. Ngày nay trược ác đã đến cùng cực rồi, thiên tai nhân họa là quả báo, làm sao có thể tránh được quả báo này? Chúng ta bình tâm suy nghĩ dường như là không thể nào. Vậy bây giờ phải làm sao? Chúng ta thực sự là không có năng lực giúp đỡ người khác, quay trở lại thì phải biết tự cứu chính mình, muốn cứu lấy mình thì duy chỉ có tin sâu nguyện thiết một câu Phật hiệu này, trong hai mươi bốn giờ không gián đoạn, chân thật phải buông xuống thân tâm thế giới, nhất tâm chuyên niệm, một lòng hướng về A Di Đà Phật, đây là đạo tự cứu mình.

Cư sĩ Tề Tố Bình ở Đông Thiên Mục Sơn gần đây đã gửi đến cho tôi một cuộn video, kể nhiều chuyện mà bà đích thân cảm ứng được trong những năm học Phật gần đây. Trong đó có một chuyện thuật lại là cha của bà đã nhập vào thân con trai út của bà, nói với đại chúng sự đáng sợ của địa ngục. Vô cùng may mắn vì ông đã có người con hiếu thuận như Tề Tố Bình, bà đã chăm chỉ nỗ lực tu học, hộ trì chánh pháp, nhờ vào công đức này ông có thể từ địa ngục mà siêu sanh, nhập vào thân người con trai út của bà. Bà đã đem nhân duyên công án này kể cho chúng ta nghe, tôi khuyên bà đem sự thật này nói

cho mọi người biết, khuyên người thế gian đoạn ác tu thiện, quay đầu là bờ. Ngày trước chúng ta ngu si mê muội, đã tạo tác rất nhiều ác nghiệp, chỉ cần hơi thở này chưa dứt thì việc quay đầu vẫn còn kịp. Điều này trong kinh Đại Thừa đặc biệt là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, Phật đã nói với chúng ta rất rõ ràng, cũng đã đưa ra rất nhiều thí dụ. Khi Phật còn tại thế, Vua A-xà-thế tạo tội ngũ nghịch thập ác. Quay đầu nghĩ lại chúng ta đời này cho dù đã tạo rất nhiều tội nghiệp thì vẫn không nghiêm trọng bằng Vua A-xà-thế. Ở trong kinh Phật nói với chúng ta, Vua A-xà-thế vào lúc lâm chung đã sám hối, biết được cả đời mình đã làm sai, hồi tâm chuyển ý, hối cải sửa sai, niệm Phật vãng sanh, ông đã được như ý sở cầu. Trong kinh Phật đã nói với chúng ta là ông được thượng phẩm trung sanh. Tôi đọc đến đoạn kinh văn này vô cùng kinh ngạc, tội kinh ngạc không phải là điều gì cả, ngũ nghịch thập ác sám hối vãng sanh thì tôi tin điều này, tôi không kinh ngạc vì điều này. Nhưng phẩm vị lại cao như vậy, đây là việc tôi không thể nghĩ đến, cho nên tôi mới hiểu, cầu sanh Tây Phương có hai loại phương thức. Một loại là chúng ta thường ngày huân tu, y theo giáo huấn trong kinh luận, thật thà y giáo phụng hành, tích lũy công đức cầu nguyện vãng sanh. Loại còn lại đó là tạo tác tội nghiệp đến khi lâm chung sám hối vãng sanh. Có hai phương thức này, công đức sám hối không thể nghĩ bàn, chúng ta nhất định không thể xem nhẹ. Chúng ta nhìn thấy những người tạo tác tội nghiệp thì không được xem thường họ. Chúng ta là phàm phu mắt thịt, không thể nhìn ra được, nếu vào lúc lâm chung họ chân thật sám hối, có thể phẩm vị họ vãng sanh còn cao hơn chúng ta, đây là việc rất có khả năng. Chúng ta làm sao có thể xem thường người khác chứ? Cho nên việc học Phật quan trọng nhất là trong lúc xử sự đối người tiếp vật, ở mọi nơi đều khiêm hư nhẫn nhượng, trong mọi việc đều tôn trọng người khác, đối với chính mình nhất định có lợi ích, đây là việc mà chúng ta cần phải học tập.

Đạo tràng của cư sĩ Tam Trọng Liêu có mấy trăm vị đồng tu, mỗi ngày đều dùng Bách Quá Cách để phản tỉnh, kiểm điểm lỗi lầm trong một ngày. Chính mình sám hối, sửa đổi, đây là học Liễu Phàm

Tứ Huấn, đem Liễu Phàm Tứ Huấn áp dụng vào trong sự hành trì đời sống hằng ngày của chính mình, pháp tu hành này rất có hiệu quả, nhưng nhất định phải kiên trì đến cùng thì mới có thể thu được hiệu quả. Nếu không có sự bền tâm, không có nhẫn nại thì trong Phật pháp gọi đây là tướng bạc phước, cũng chính là nói không có phước báo, phước báo vô cùng cạn mỏng. Người như vậy cho dù phát tâm nguyện muốn tu hành, mà vẫn ngày ngày tạo nghiệp, chúng ta quan sát một cách thật khách quan, tuyệt đối không phải là mắng chửi họ, nhưng tiền đồ của họ là một màu đen tối, không tránh khỏi ba đường ác. Đây là do bản thân mình không thể phấn đấu, không thể khắc phục những thói hư tật xấu của chính mình.

Thế nào mới là người chân thật có phước? Người xưa đã nói: “Nghiêm khắc với mình, khoan dung với người” thì người này có phước báo. Đối với chính mình phải nghiêm khắc, khắc phục phiền não tập khí của chính mình. Nếu phiền não tập khí nặng, nghiệp chướng sâu nặng, cô Đức đã dạy chúng ta dùng phương pháp lay Phật sám hối. Phương pháp này có hiệu quả, buông xuống vạn duyên, mỗi ngày lay Phật 3.000 lay. Người xưa dùng phương pháp này chỉ ba năm là nghiệp chướng tiêu trừ, trí huệ hiện tiền, nơi đâu cũng như vậy.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, Pháp sư Sám Vân đã dạy tôi phương pháp này. Lúc đó tôi cùng ông ở lều tranh, Pháp sư Sám Vân mỗi ngày lay Phật 300 lay, tốc độ mà ông lay rất chậm, tôi trong lều tranh mỗi ngày lay 800 lay, tôi ở được hơn năm tháng rưỡi. Trong lều tranh của chúng tôi có một vị là Pháp sư Đạt Tông, là người Đông Bắc, ông mỗi ngày lay 1.200 lay. Thời gian chúng tôi lay Phật chia thành ba lần, buổi sáng từ 3 giờ bắt đầu lay Phật, lay đến khoảng 5 giờ, là hai giờ đồng hồ. Buổi trưa sau khi ăn cơm trưa xong thì đi kinh hành, sau khi kinh hành trở về thì lay Phật một tiếng đồng hồ nữa. Buổi tối sau khi ăn cơm chiều xong thì lay từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối. Ở trên núi 9 giờ tôi là nghỉ ngơi rồi, 9 giờ là đi ngủ, 2 giờ sáng thức dậy, cuộc sống rất có quy luật. Cho nên sống ở trên núi đích thật là có thể sám trừ được nghiệp chướng. Biết được một phương pháp,

chỉ cần có thể kiên trì không thay đổi thì con người này có phước báo, con người này cả đời sẽ đi đến con đường thành công, đi đến đạo giải thoát. Cho nên chúng ta đọc Cảm Ứng Thiên, đây là Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng quyển sách nhỏ này để mỗi ngày phản tỉnh kiểm điểm, nếu chính mình vẫn thường hay phạm những ác nghiệp này thì trong lòng mình rất rõ ràng đó nhất định là đọa địa ngục. Nếu muốn tránh được nỗi khổ của địa ngục thì hãy nhanh chóng quay đầu.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ nói đến đây thôi. A Di Đà Phật!